TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/HS-PT
Ngày 16-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Thảo

Các Thẩm phán: Bà Lê Hồng Hạnh

Bà Đinh Thị Quý Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Tuyết-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 67/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Trần Thị Ngọc M và đồng phạm.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thị Ngọc M**, sinh năm 1978 tại Bình Phước; Nơi cư trú: Thôn Đ L, xã Đ Ơ, huyện B G M, tỉnh B P; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Trần Ngọc A và bà Nguyễn Thị Kim L; bị cáo có chồng là ông Lê Văn H, sinh năm 1977 và có 04 người con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại "có mặt".

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Mộng T**, sinh năm 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Ấp 5, xã ĐT, huyện H M, thành phố H C M (chỗ làm việc: Thôn B G Ph 1, xã P Ng, huyện B G M, tỉnh B P); Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Nguyễn Mộng H và bà Trần Thị Ng; bị cáo có chồng là ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1974 và có 01 người con sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại, "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Mộng T và Trần Thị Ngọc M là bạn quen biết nhau từ tháng 3/2018, nên T biết M có bán số đề cho các con đề.

Vào sáng ngày 27/4/2018, T điện thoại cho M hỏi có ghi số đề hay không thì M trả lời "có", đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T dùng điện thoại di động có số Tê bao 01695.890.253 gửi tin nhắn vào số điện thoại di động của M số Tê bao 01677. 422. 129 với nội dung : "28.31 đ200 đ500n 931.789. đđ 200n b73.24.50n đá 50n b89. 100n b773. 50n" thì được M nhắn tin trả lời "Ok". Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/4/2018 nhận được tin báo của người dân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập kết hợp cùng Công an xã Phú Nghĩa kiểm tra hành chính và T giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 126 có số Tê bao 01695.890.253 của Nguyễn Thị Mộng T, T giữ của M 01 điện thoại di động hiệu Goly-G102 có số Tê bao 01677. 422. 129.

Hình thức đánh số đề như sau: Người chơi đề ghi hai hoặc ba con số của 18 lô giải thưởng của chương trình sổ xố kiến thiết hằng ngày của các tỉnh. Người chơi ghi hai con số của giải tám gọi là đánh đầu, ghi hai con số cuối của giải đặc biệt gọi là đánh đuôi, ghi hai con số của cả 18 lô giải thưởng gọi là bao lô hai số, ghi ba con số cuối của 17 lô giải thưởng gọi là bao lô ba số, ghi ba con số của giải 7 và ghi ba con số cuối của giải đặc biệt gọi là đánh ba số (còn gọi là sửu – chủ). Tỷ lệ thắng, Ta của đánh số đầu, số đuôi và bao lô hai số là 01 ăn 70 (có nghĩa ghi 1.000 đồng, trúng được 70.000 đồng). Tỷ lệ thắng, Ta của bao lô ba số và đánh ba số là 01 ăn 500 (có nghĩa nếu ghi 1.000 đồng, trúng thì được 500.000 đồng). Sau khi có kết quả sổ xố thì T sẽ đối chiếu số đã ghi với M, nếu số đã ghi trùng với kết quả sổ xố thì T sẽ đến gặp M, hoặc M sẽ đến gặp T để nhận tiền theo tỷ lệ như trên, nếu kết quả sổ số không trùng với số mà T đã ghi thì T sẽ Ta hết số tiền mà T đã ghi.

Ngày 27/4/2018 hành vi ghi số đề của Trần Thị Ngọc M ghi số đề cho Nguyễn Thị Mộng T theo kết quả sổ số kiến thiết của tỉnh Bình Dương cụ thể như sau:

- Các con số 28.31 đ200 đ500n (mỗi con đầu 100.000 đồng, đuôi 250.000 đồng), tổng số tiền đánh bạc là 700.000 đồng (nếu không trúng)

- Các con số 931.789. đđ 200n (mỗi con đầu 200.000 đồng, đuôi 200.000 đồng), tổng số tiền đánh bạc là 800.000 đồng (nếu không trúng)

- Các con số b73. 24.50n đá 50n (bao lô mỗi số 25.000đồng, đá 25.000 đồng), tổng số tiền đánh bạc là 1.800.000 đồng (nếu không trúng)

- Các con số b89. 100n (bao lô 100.000đồng), tổng số tiền đánh bạc là 1.800.000 đồng (nếu không trúng)

- Các con số b773.50n (bao lô 50.000đồng), tổng số tiền đánh bạc là 850.000 đồng (nếu không trúng).

Khi Công an kiểm tra thu giữ thì Công ty số số kiến thiết tỉnh Bình Dương chưa có kết quả. Như vậy tổng số tiền M và T sử dụng vào việc đánh bạc là 5.950.000 đồng. Số tiền này T chưa đưa cho M.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mộng T và bị cáo Trần Thị Ngọc M phạm tội "Đánh bạc"

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mộng T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc M 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/6/2019, Bị cáo Nguyễn Thị Mộng T có đơn kháng cáo xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngày 26/6/2019, Bị cáo Trần Thị Ngọc M có đơn kháng cáo xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử, các bị cáo xin thay đổi yêu cầu kháng cáo của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giữ nguyên hình phạt tù và cho hưởng án treo để các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Thị Ngọc M, Nguyễn Thị Mộng T đã thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm

nhận định. Xét lời nhận tội của các bị cáo là thống nhất với nhau; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, Biên bản kiểm tra hành chính; biên bản khám người theo thủ tục hành chính; biên bản kiểm tra điện thoại; các tài liệu là các phơi đề, vật chứng của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Nhằm mục đích T lợi bất chính từ việc mua và bán số đề nên vào ngày 27/4/2018, bị cáo Nguyễn Thị Mộng T đã ghi số đề dưới hình thức thắng Ta bằng tiền cho bị cáo Trần Thị Ngọc M bằng hình thức nhắn tin qua điện thoại di động. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 5.950.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng, ngoài ra còn gây mất trật tự nếp sống văn minh tại địa phương. Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc đánh bạc trái phép được Ta bằng tiền là hành vi vi phạm pháp luật nhưng với mong muốn có tiền một cách nhanh chóng mà không phải lao động để thỏa mãn tiêu xài cá nhân nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội "Đánh Bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Về kháng cáo xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc cho hưởng án treo của các bị cáo Trần Thị Ngọc M và Nguyễn Thị Mộng T, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và Tộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được Toà án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Tuy nhiên xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo không lớn; ngoài ra các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi người già neo đơn, là lao động chính của gia đình. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết bắt chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy cần sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Ngọc M và Nguyễn Thị Mộng T là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là không phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4]. Án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Chấp nhận kháng cáo xin giữ nguyên hình phạt tù và cho hưởng án treo của các bị cáo **Trần Thị Ngọc M, Nguyễn Thị Mộng T**.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố các bị cáo **Trần Thị Ngọc M** và **Nguyễn Thị Mộng T** phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Ngọc M 08** (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 16/9/2019).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Mộng T 06** (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 16/9/2019).

Giao bị cáo Trần Thị Ngọc M cho Ủy ban nhân dân xã Đăk Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Mộng T cho Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Án phí hình sự phúc thẩm, các bị cáo Trần Thị Ngọc M và Nguyễn Thị Mộng T không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh;
- TAND, VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cổng thông tin điện tử Toà án nhân dân tối cao;
- Các bị cáo;
- UBND xã Đăk Ơ, huyện Bù Gía Mập; xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Thanh Thảo (đã ký).